

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **202/2021/HS-ST**.

Ngày: 23/11/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Thân Thị Tuyết Nhung;

Bà Hoàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 193/2021/TLST-HS, ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Ngọc T**, sinh năm 1992; nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Tiền Môn 1, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B; chỗ ở: Số nhà 100, đường Hồ Công Dục, tổ dân phố Tiền Giang, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Hồng Sơn, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1968; vợ: Chưa có; con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án số 46/2017/HSST ngày 18/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (trị giá tài sản 15.000.000 đồng, thuộc trường hợp tái phạm), đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2017, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 02/6/2018. Tại Bản án số 29/2019/HSST ngày 24/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (trị giá tài sản 8.000.000 đồng, thuộc trường hợp tái phạm), đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2021, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 2/2020; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 134/2010/HSST ngày

07/9/2010, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 10 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2011, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/3/2012, chấp hành xong án phí HSPT ngày 17/4/2012. Tại Bản án số 153/2012/HSST ngày 03/7/2012, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (trị giá tài sản 1.060.000 đồng), đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2013, bị hại không có đơn yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng. Tại Bản án số 11/2014/HSST ngày 31/10/2014, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2015, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 02/8/2017. Tại quyết định số 128/QĐ-XPHC ngày 05/10/2016, Công an thành phố B xử phạt hành chính về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”, mức phạt 1.000.000 đồng, đã nộp ngày 12/10/2016. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2021. Hiện tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962; nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Chi Ly, phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh B; nơi ở: Số nhà 10B, ngách 19, ngõ 142, đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Ngọc T cùng bạn gái Đinh Thị Hà là công nhân vệ sinh môi trường của Công ty cổ phần quản lý công trình đô thị thành phố B thuê trọ tại số 100, đường Hồ Công Dục, tổ dân phố Tiền Giang, phường Lê Lợi, thành phố B. Khoảng 15 giờ ngày 20/9/2021, Trương Ngọc T và chị Hà cùng đi thu gom rác theo địa bàn được phân công. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi vào ngách 19, ngõ 142, đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi để thu gom rác thì bị cáo nhìn thấy dãy nhà trọ ở số nhà 10B mở cổng, bị cáo nhìn qua cửa sổ phòng trọ số 1, phía bên phải từ cổng vào của ông Nguyễn Văn L thì thấy tại đầu giường ngủ kê sát nhà vệ sinh có 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus, màu đen. Quan sát thấy cửa phòng không khóa, bên trong không có ai trông coi, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại để sử dụng và bán lấy tiền chi tiêu. Bị cáo đi vào trong phòng lấy chiếc điện thoại, sau đó đi thẳng về phòng trọ mà không báo cho chị Hà biết. Cùng ngày, ông Nguyễn Văn L có đơn trình báo Công an phường Lê Lợi. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát trích xuất dữ liệu camera tại dãy phòng trọ 10B.

Ngày 20/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Ngọc T, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen đã qua sử dụng, có ốp lưng bằng nhựa màu nâu, họa tiết hoa văn màu vàng, bị vỡ khuyết góc trái phía trên màn hình cảm ứng; 01 áo phông cộc tay,

màu đen, trước ngực áo có nhiều họa tiết màu trắng, 01 mũ lưỡi trai bò màu xanh, 01 quần ngố bò màu xanh, phía trước có nhiều họa tiết vẩy sơn màu trắng, quần cũ đã qua sử dụng là trang phục bị cáo mặc khi trộm cắp điện thoại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 131 ngày 24/9/2021, Hội Đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

“- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, 32GB, màu đen góc trái màn hình có vết vỡ kính, sản xuất năm 2016, đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm định giá trị tại thời điểm ngày 20/9/2021 là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 chiếc sim điện thoại nhà mạng Itelecom, số 0877836512, có trị giá tại thời điểm ngày 20/9/2021 là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

- 01 ốp lưng bằng nhựa màu nâu, họa tiết hoa văn màu vàng trị giá 5.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 2.555.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 191/CT-VKS ngày 19/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Trương Ngọc T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/9/2021, bị cáo và chị Hà cùng đi thu gom rác tại ngách 19, ngõ 142, đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi để thu gom rác thì bị cáo nhìn thấy dãy nhà trọ ở số nhà 10B mở cổng, bị cáo nhìn qua cửa sổ phòng trọ số 1, thì thấy tại đầu giường ngủ kê sát nhà vệ sinh có 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus, màu đen. Quan sát thấy cửa phòng không khóa, bị cáo đi vào trong phòng lấy chiếc điện thoại, sau đó đi thẳng về phòng trọ. Ngày 20/9/2021, bị cáo bị Công an thành phố B đã bắt giữ, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus. Ngoài ra, còn thu giữ của bị cáo 01 áo phông cộc tay, 01 mũ lưỡi trai bò màu xanh, 01 quần ngố bò màu xanh là trang phục bị cáo mặc khi trộm. Nay bị cáo thấy bị cáo trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Bị hại là ông Nguyễn Văn L xác định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/9/2021, ông có để 01 chiếc điện thoại Iphone 7 ở đầu giường ngủ ở phòng trọ tại ngách 19, ngõ 142, đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi. Sau khi xử lý xong việc ở phía sau phòng ở, ông quay lên thì thấy bị mất chiếc điện thoại này, nên ông đã trình báo cơ quan Công an. Nay, ông đã nhận lại tài sản bị mất, ông đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
2. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam (ngày 20/9/2021).

3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo phong cộc tay, màu đen, trước ngực áo có nhiều họa tiết màu trắng, 01 mũ lưỡi trai bò màu xanh, 01 quần ngố bò màu xanh, phía trước có nhiều họa tiết vẩy sơn màu trắng, quần cũ.

4. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trương Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi trộm cắp tài sản là sai trái, là vi phạm pháp luật, đề nghị được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, bị hại có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/9/2021, tại phòng số 1 nhà trọ 10B, ngách 19, ngõ 142, đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi, thành phố B, bị cáo Trương Ngọc T có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, 32GB, màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu nâu, họa tiết hoa văn màu vàng, góc trái màn hình có vết vỡ kính, gắn sim số 0877836512, đã qua sử dụng có tổng giá trị là 2.555.000 đồng của ông Nguyễn Văn L.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trương Ngọc T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có nhiều tiền án, nay lại phạm tội đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*Tái phạm nguy hiểm*”

theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

g) Tái phạm nguy hiểm”.

Do đó, Cáo trạng số: 191/CT-VKS ngày 19/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B truy tố đối với bị cáo Trương Ngọc T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã có nhiều tiền án, cần buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội, để giáo dục bị cáo theo Điều 38 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Qua tài liệu lý lịch của bị cáo thì thấy: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: 01 áo phông cộc tay, màu đen, trước ngực áo có nhiều họa tiết màu trắng, 01 mũ lưỡi trai bò màu xanh, 01 quần ngố bò màu xanh, phía trước có nhiều họa tiết vẩy sơn màu trắng, quần cũ, bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

[7]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc T **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2021.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo phong cộc tay, màu đen, trước ngực áo có nhiều họa tiết màu trắng, 01 mũ lưỡi trai bò màu xanh, 01 quần ngố bò màu xanh, phía trước có nhiều họa tiết vẩy sơn màu trắng, quần cũ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trương Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tp B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an tp B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huệ – Phạm Thị Hải Huyền

Nguyễn Trần Kiên